TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 151/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2018
V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà; Ông **Nguyễn Trọng Sơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cảnh và bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

- Thư ký phiên toà: Bà; Trần Thị Anh Thư

Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa: Bà; Nguyễn Thị Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Xét xử sơ thẩm H khai vụ án thụ lý số: 131/2018/TLST- HNGĐ ngày 04/7/2018, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXX-ST, ngày 13/8/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh; Nguyễn Đình C, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm 3, xã TĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. *Bị đơn:* Chị; Nguyễn Thị D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm 6, xã TM, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

3. Người làm chứng: Ông; Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Xóm 6, xã TM, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Đình C trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đình C kết hôn với chị Nguyễn Thị D vào ngày 08/7/2011 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống tại nhà nội ở được 06 tháng,

thì làm nhà riêng (nhà thưng ván, lợp ngói) trong vườn của ông bà nội để ở. Vợ chồng sống tình cảm bình thường, đến đầu năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do điều kiện kinh tế vợ chồng gặp nhiều khó khăn, vợ chồng tính tình không hợp nhau, nên vợ đã bỏ về bên ngoại nhiều lần, sau khi được hai bên khuyên giải nên vợ đã trở về đoàn tụ. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào tháng 4/2018, vợ đã tự ý bỏ về bên ngoại là ông Nguyễn Xuân Th, ở xóm 6, xã TM, huyện Thanh Chương, trước khi bỏ về bên ngoại chị D còn để lại 02 bức thư. Nay anh Nguyễn Đình C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nguyện vọng xin được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

- Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Đình Ch, sinh ngày 20/4/2012. Nay ly hôn anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Nguyễn Thị D đến Tòa án để làm việc H khai chứng cứ và hòa giải, cũng như xét xử, song chị Nguyễn Thị D đều vắng mặt không có lý do.

Trong Đơn trình bày gửi Tòa án và Đơn đề nghị xử vắng mặt chị Nguyễn Thị D trình bày như sau: Chị Nguyễn Thị D đã nhận được Giấy triệu tập tham dự phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa chị D và anh Nguyễn Đình C, nhưng hiện nay do chị D bận việc làm ăn, nên không thể trực tiếp tham gia được, chị trình bày quan điểm của chị như sau: Chị D đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Đình C; con chung có cháu Nguyễn Đình Ch, chị D đồng ý giao cho anh Nguyễn Đình C trực tiếp nuôi dưỡng và chị có nguyện vọng được thăm nuôi con đẻ của mình; tài sản không đòi hỏi phân chia.

Người làm chứng là ông Nguyễn Xuân Th trình bày như sau: Chị Nguyễn Thị D là con gái của ông, chị D kết hôn với anh Nguyễn Đình C vào ngày 08/7/2011 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TĐ, huyện Thanh Chương. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống bên nhà nội ở xã TĐ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhiều lần, mỗi lần mâu thuẫn chị D lại về bên nhà ông, ông cũng đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không được; vợ chồng mâu thuẫn là do không hợp nhau, vợ chồng có với nhau 01 con chung tên là Nguyễn Đình Ch, sinh ngày 20/4/2012, hiện tại đang sống cùng nhà nội. Nay anh Nguyễn Đình C làm đơn xin ly hôn con gái ông, ông không có ý kiến gì, con gái ông đã có bản tường trình ngày 12/72018 trình bày ý kiến và ông đưa nộp cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng

xét xử cho anh Nguyễn Đình C được ly hôn chị Nguyễn Thị D; giao cháu Nguyễn Đình Ch, sinh ngày 20/4/2012 cho anh Nguyễn Đình C trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị D; về tài sản không xem xét; miễn án phí ly hôn cho anh Nguyễn Đình C theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như việc xét xử, song chị Nguyễn Thị D đều nhiều lần vắng mặt, nên Tòa án không thể công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị D đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét hợp lệ, song vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

[2] Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Đình C và chị Nguyễn Thị D, được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 08/7/2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã TĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai người sống với nhau tình cảm bình thường cho đến đầu năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống với nhau tính tình không hợp, nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, đến tháng 4/2018 thì chị Nguyễn Thị D về bên ngoại và sống ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án cũng triệu tập nhiều lần để hòa giải, Anh Nguyễn Đình C thì nhất quyết xin ly hôn, chị Nguyễn Thị D thì đều vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Đình C một mực xin được ly hôn, còn chị Nguyễn Thị D lại tiếp tục vắng mặt, ông Nguyễn Xuân Th bố của chị Nguyễn Thị D cũng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của anh Nguyễn Đình C, là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho anh Nguyễn Đình C được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

[3] Về trách nhiệm nuôi con: Hai người có một con chung tên là Nguyễn Đình Ch, sinh ngày 20/4/2012, trong đơn xin xử vắng mặt chị Nguyễn Thị D cũng nhất trí giao cháu Ch cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu Chiến do anh C trực tiếp nuôi dưỡng, nên giao con cho anh Nguyễn Đình C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị D.

[4] Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Đình C thuộc diện hộ nghèo và có ý kiến đề nghị Tòa án xem xét miễn tiền án phí cho anh. Xét anh C đủ điều kiện miễn tiền án phí, nên miễn cho anh là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Đình C được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

2. *Về trách nhiệm nuôi con*: Giao cháu Nguyễn Đình Ch, sinh ngày 20/4/2012 cho anh Nguyễn Đình C trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị D.

Chị Nguyễn Thị D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí*: Miễn tiền án phí ly hôn cho anh Nguyễn Đình C.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo lên Toà án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã Thanh Đức
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn